

ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026 (ĐỢT 3)
(Đính kèm Quyết định số 2630/QĐ-UBND ngày 20 tháng 07 năm 2026 của UBND phường Tân Triều)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Đơn vị	Nội dung	Tổng cộng	nguồn				Ghi chú
				Điều chỉnh giảm dự nguồn			Tỉnh cấp bổ sung	
				Mượn nguồn CCTL	Nguồn kết dư	Dự toán Sự nghiệp ĐBXH		
A	B	C	1	a	b	c	d	2
	TỔNG CHI		-10.534.271.946	-4.837.275.190	-3.017.004.400	-634.600.000	-2.045.392.356	0
I	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG		-10.534.271.946	-4.837.275.190	-3.017.004.400	-634.600.000	-2.045.392.356	
1	Chi đầu tư		0					
2	Chi thường xuyên		-10.534.271.946	-4.837.275.190	-3.017.004.400	-634.600.000	-2.045.392.356	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề		-10.800.000	-10.800.000	0	0	0	
	Phòng Văn hóa - Xã hội	Kinh phí hỗ trợ tiền tết nguyên đán năm 2026 cho học sinh người dân tộc thiểu số theo Nghị Quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh	-10.800.000	-10.800.000				
b	Chi khoa học và công nghệ		0					
c	Chi Quốc phòng địa phương		0					
d	Chi an ninh và trật tự an toàn XH		0					
đ	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		-54.000.000	0	-54.000.000	0	0	0
	Trạm y tế	Kinh phí hỗ trợ Tết Nguyên đán theo NĐ 26/2025/NĐ-CP	-54.000.000		-54.000.000			
e	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ		0					
f	Chi văn hóa thông tin		0					
g	Chi sự nghiệp phát thanh - tr.hình		0					
h	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		0					
i	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		0					
k	Chi hoạt động kinh tế		-2.963.004.400	0	-2.963.004.400	0	0	
	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Kinh phí duy trì chăm sóc cây xanh, thảm cỏ khuôn viên Quảng Trường tỉnh năm 2026	-2.435.907.000		-2.435.907.000			
	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Kinh phí phục vụ tổ chức Lễ công bố Nghị Quyết của Quốc Hội về thành lập Thành phố Đồng Nai	-527.097.400		-527.097.400			
l	Chi hoạt động quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể		-6.602.667.546	-4.557.275.190	0	0	-2.045.392.356	

STT	Đơn vị	Nội dung	Tổng cộng	nguồn				Ghi chú
				Điều chỉnh giảm dự nguồn			Tinh cấp bổ sung	
				Mượn nguồn CCTL	Nguồn kết dư	Dự toán Sự nghiệp ĐBXH		
A	B	C	1	a	b	c	d	2
	Văn phòng HĐND&UBND	Kinh phí nghỉ việc tinh giản biên chế theo Nghị định 154/NĐ-CP ngày 15/06/2025 của Chính Phủ tại Quyết định số 3480/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Nai (22 người hoạt động KCT)	-4.557.275.190	-4.557.275.190				
	Văn phòng HĐND&UBND	Kinh phí để thực hiện nhiệm vụ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn phường Tân Triều	-1.891.392.356				-1.891.392.356	
	Văn phòng HĐND&UBND	Kinh phí hỗ trợ lực lượng tiếp đón đại biểu tham dự lễ công bố Nghị Quyết của Quốc hội về việc thành lập Thành Phố Đồng Nai	-154.000.000				-154.000.000	
m	Chi đảm bảo xã hội		-903.800.000	-269.200.000	0	-634.600.000	0	
	Phòng Văn hóa - Xã hội	Kinh phí hỗ trợ tiền tết nguyên đán năm 2026 cho người có công với cách mạng, người hưởng lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng theo Nghị Quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh	-269.200.000	-269.200.000				
	Phòng Văn hóa - Xã hội	Kinh phí chi hỗ trợ hỏa táng phí theo Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai	-86.000.000			-86.000.000		
	Phòng Văn hóa - Xã hội	Kinh phí trợ cấp tết theo Nghị Quyết số 26/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh cho người hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH	-36.000.000			-36.000.000		
	Phòng Văn hóa - Xã hội	Kinh phí hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng BHXH và hưu trí XH theo Nghị Định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 và 176/2025/NĐ-CP	-260.000.000			-260.000.000		
	Phòng Văn hóa - Xã hội	Kinh phí hỗ trợ tiền tết Nguyên đán năm 2026 theo Quyết định số 01/QĐCTN ngày 05/01/2026 về việc tặng quà cho người có công với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026	-252.600.000			-252.600.000		
n	Chi khác (tại phường)		0					
3	Dự phòng ngân sách		0					
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu		0					
III	Chi đầu tư phát triển nguồn vốn khác		0					
VI	Chi nộp ngân sách cấp trên							

Ghi chú: (1) bao gồm chi trả nợ gốc, lãi, phí và chưa bao gồm chi từ nguồn bội chi (nếu có).